TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé;

Ông Huỳnh Vĩnh Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Minh N, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Không có; nơi ở hiện tại: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C và bà Trương Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 22/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án 22/9/2016 về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 62/2016/HSST. Ngày 09/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 91/2018/HSST, đến ngày 23/10/2019 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 11/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 54/2020/HS-ST, đến ngày 04/3/2024 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Lộc T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường Q, tổ D, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Võ Thị Huỳnh M1, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/5/2024, Hồ Minh N điều khiển xe mô tô, biển số 70K1-817.12 từ quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về nhà. N đi tìm nhà trọ thuê ở trên đường Q thuộc xã P, huyện C. Khi đến nhà số A, Quốc lộ B, ấp M, xã P, huyện C, N vào nhà hỏi thuê nhưng không thấy người, cửa nhà mở. N nhìn vào trong nhà thấy 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen của ông Phạm Lộc T để trên sàn nhà cạnh ổ điện trong phòng khách, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu xài. N vào nhà dùng tay phải lấy điện thoại giấu trong túi quần trước bên phải rồi quay ra điều khiển xe tẩu thoát. Khi đến đoạn thuộc ấp V, xã P, huyện C thì bị Công an xã P tuần tra nghi vấn đưa về điều tra, làm rõ. N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen trị giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, 01 đôi vớ đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu kem đã qua sử dụng, 01 đôi găng tay màu đen đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 227/CT-VKSCC ngày 13 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Hồ Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Minh N thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Bị hại ông Phạm Lộc T vắng mặt. Lời khai của ông T thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/5/2024 ông để điện thoại di động màu đen hiệu Vsmart dưới sàn nhà cạnh ổ điện dưới võng trong phòng khách của nhà số A đường Q, tổ D, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông đi ra phía sau nhà sửa ống nước, sửa xong ống nước ông qua nhà ngoại chơi đến 15 giờ ông về nhà ngủ đến 17 giờ cùng ngày ông thức dậy tìm điện thoại nhưng không tìm được và bị mất. Ông trích xuất camera giám sát an ninh tại nhà thì phát hiện một thanh niên lẻn vô nhà lấy trộm. Do tài sản bị mất không có giá trị cao nên ông không ra cơ quan công an trình báo đến ngày 13/5/2024 cơ quan công an liên hệ với ông để xác minh tài sản nên ông đến công an trình báo vụ việc trên. Ông đã được nhận lại điện thoại mất trộm. Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bà Võ Thị Huỳnh M1 vắng mặt. Lời khai của bà M1 thể hiện: Bà là bạn gái của N. Xe mô tô biển số 70K1-817.12 bà mua và đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/5/2024, N mượn xe đi dự tiệc, việc N sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Minh N mức án từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, 01 đôi vớ đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu kem đã qua sử dụng, 01 đôi găng tay màu đen đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồ Minh N không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Hồ Minh N nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Hồ Minh N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen trị giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) của ông Phạm Lộc T. Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bằng hành vi trên bị cáo Hồ Minh N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, 01 đôi vớ đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu kem đã qua sử dụng, 01 đôi găng tay màu đen đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo N, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Ông Phạm Lộc T là người bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa ông T vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện ông đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Hồ Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh N 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, 01 đôi vớ đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu kem đã qua sử dụng, 01 đôi găng tay màu đen đã qua sử dụng.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Đ a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Hồ Minh N phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy